

Số: *31*/2022/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *08* tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Thái Nguyên từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và một số nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;*

*Thực hiện Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Xét Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 và Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Thái Nguyên từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và một số nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Thái Nguyên từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và một số nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 1 như sau:

“b) Các nội dung chi và mức chi khác phục vụ công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018, Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan. Khi các văn bản này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“1. Nguồn kinh phí:

a) Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Thái Nguyên từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông;

b) Ngân sách địa phương được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành;

c) Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động đảm bảo TTATGT;

d) Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Định mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông:

a) Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh: 33,3 %.

b) Thanh tra Sở Giao thông vận tải: 10 %.

c) Ban An toàn giao thông cấp huyện: 50 %

- Ban An toàn giao thông thành phố Thái Nguyên: 8,3 %;

- Ban An toàn giao thông thành phố Phổ Yên, huyện Đại Từ: 5,7 %/đơn vị;

- Ban An toàn giao thông huyện Phú Lương: 5,3%;

- Ban An toàn giao thông thành phố Sông Công, huyện Phú Bình, huyện Võ Nhai, huyện Đồng Hỷ, huyện Định Hóa: 05 %/đơn vị.

d) Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, hội, đoàn thể cấp tỉnh để chi các hoạt động phối hợp trong lĩnh vực đảm bảo TTATGT: 6,7 %.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 3 như sau:

“c) Chi đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo đảm TTATGT theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Làm mới, sửa chữa các pa nô tuyên truyền an toàn giao thông; trang bị áo và phao cứu sinh;”

4. Bổ sung điểm l, điểm m, điểm n khoản 2 Điều 3 như sau:

“l) Chi vận hành số điện thoại đường dây nóng về TTATGT;

m) Chi xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc xác định và xử lý vị trí nguy hiểm trên đường bộ đang khai thác, đảm bảo không trùng lặp với các nguồn kinh phí khác;

n) Chi thực hiện các nhiệm vụ phối hợp tăng cường bảo đảm TTATGT phát sinh đột xuất trong năm với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.”

5. Thay thế cụm từ “thị xã Phổ Yên” bằng cụm từ “thành phố Phổ Yên” tại điểm c khoản 2 Điều 1.

6. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 1 và khoản 3 Điều 3.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

